

Số: 156A/2026/QĐST- HNGĐ

Hưng Yên, ngày 25 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 298/2026/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị Bích N**, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn An Tư Hạ, xã Nam Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên

Căn cước công dân số 034300009428; Ngày cấp 11/3/2025; Nơi cấp: **Bộ**

C.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Quốc K**, sinh năm 1998

Địa chỉ: **Thôn C, xã N, tỉnh Hưng Yên.**

Căn cước công dân số 034098010330; Nơi cấp: **Bộ C.**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Hoàng Thị Bích N** và anh **Nguyễn Quốc K.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị **Hoàng Thị Bích N** và anh **Nguyễn Quốc K** có 02 con chung là **Nguyễn Thành V**, sinh ngày 19/01/2021; **Nguyễn Minh K1**, sinh

ngày 11/10/2022. Chị **Hoàng Thị Bích N** trực tiếp nuôi dưỡng con chung **Nguyễn Minh K1**, anh **Nguyễn Quốc K** trực tiếp nuôi con chung **Nguyễn Thành V**. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị **Hoàng Thị Bích N** và anh **Nguyễn Quốc K** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị **Hoàng Thị Bích N** nhận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị **N** đã nộp số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000642 ngày 31 tháng 7 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên được chuyển số tiền 150.000 đồng thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm, trả lại cho chị **Hoàng Thị Bích N** số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 7 – Hưng Yên;
- UBND xã Nam Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Dung

